| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 268/2023/DS-ST
Ngày 28 – 9 – 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 31 tháng 8 và 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số B, đường N, phường V, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn P - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro, thuộc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cà Mau. Địa chỉ: Số A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trần Kiều L; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: số G đường L, khóm P, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Bình Phương là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Ngày 07/03/2018, bà Trần Kiều L đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP S. chi tiết như sau:

Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được

cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền là: 26.651.298 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà L đã thanh toán thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền là: 15.670.036 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/06/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 28/9/2023, bà L còn nợ các khoản sau: Tổng nợ: 26.893.652 đồng; Vốn gốc 15.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 7.929.101 đồng; Lãi quá hạn 3.964.551 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán cho Ngân hàng tổng nợ: 26.893.652 đồng; Vốn gốc 15.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 7.929.101 đồng; Lãi quá hạn 3.964.551 đồng. Yêu cầu bà L tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên, mức lãi theo hợp đồng vay.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Kiều L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho bà L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập, để tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng bà L vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản.

Bị đơn bà Trần Kiều L đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà L.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Kiều L thanh toán tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và nợ lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn và bị đơn ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim hợp đồng ngày 07/3/2018, nội dung là Ngân hàng TMCP S cho bà L vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức cấp thẻ tín dụng, với lãi suất 2,5%/tháng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Quá trình vay, bà L đã thanh toán cho nguyên đơn được 15.670.036 đồng. Từ ngày 31/5/2022, bà L không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 01/6/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn là đúng theo quy định tại mục 23 của bản Điều khoản và Điều kiện. Đến ngày 31/8/2023, bà L còn nợ Ngân hàng nợ gốc 15.000.000 đồng.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng.

[3] Về mức lãi suất và tiền lãi: Khi vay các bên thỏa thuận mức lãi suất là 2,5%tháng. Xét thấy, đây là mức lãi suất theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn thi hành và do các đương sự tự nguyện thỏa thuận, nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 7.929.101 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.964.551 đồng, tổng cộng 11.893.655 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Kiều L phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, về việc yêu cầu bà Trần Kiều L thanh toán tiền nợ vay.

Buộc bà Trần Kiều L thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 26.893.652 đồng (trong đó: nợ gốc 15.000.000 đồng, lãi trong hạn: 7.929.101 đồng, lãi quá hạn: 3.964.551 đồng).

Buộc bà Trần Kiều L tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản lãi phát sinh theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do bà L ký đề nghị ngày 07/3/2018, được Ngân hàng phê duyệt ngày 07/3/2018 kể từ ngày 29/9/2023 đến khi bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Kiều L phải nộp 1.344.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, nguyên đơn không phải nộp án phí. Ngày 12/5/2023 nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.172.000 đồng tại biên lai số 0003371 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bán án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**